

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 307/2023/HS-ST

Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Sơn
- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 294/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Trương Thị T1, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có chồng, con; Nhân thân: Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trường G với thời gian chấp hành là 24 tháng; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn từ ngày 24/8/2023 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH MTV H1.

Đại diện theo pháp luật: A.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Thông Thị Kim D (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng G.8 và 10, Tòa nhà Phụ nữ, số B N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trương Nguyễn Thanh T nảy sinh ý định sử dụng chứng minh nhân dân của người khác thay hình của mình vào để thực hiện hợp đồng vay vốn tín dụng nhằm chiếm đoạt tài sản của công ty tài chính. Ngày 17/02/2022, tại nhà trọ của T (số F T, ấp H, xã B, huyện H), T sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Bảo C (sinh năm 1982, HKTT: 534 H, phường D, quận T) rồi dán ảnh của mình ép chồng lên ảnh của Phạm Bảo C để mở tài khoản số 29000000001111 tên Phạm Bảo C tại Ngân hàng TMCP V (V1).

Đến ngày 01/4/2023, T sử dụng điện thoại di động chụp hình khuôn mặt của T, tài khoản đã mở và giấy chứng minh nhân dân trên thực hiện vay tiền online qua ứng dụng Home Credit để làm hợp đồng tín dụng số 4201654276 do Nguyễn Thị Trương E (nhân viên Công ty TNHH MTV H1) trực tiếp gặp Thùy hồ trợ xác thực, hoàn tất thủ tục vay vốn tín dụng để vay tiền trả góp với số tiền 40.264.000 đồng (gồm tiền vay mua bảo hiểm 5.264.000 đồng và 35.000.000 đồng tiền vay) dùng để mua xe máy.

Sau khi nhận được tiền vay, T vứt bỏ chứng minh nhân dân trên và rút hết số tiền vay tiêu xài cá nhân hết, không đóng tiền lãi và gốc cho Công ty H1. Đến ngày 13/6/2022, Công ty H1 phát hiện T sử dụng giấy tờ tùy thân giả mạo để vay tiền nên đại diện của Công ty là bà Thông Thị Kim D đã làm đơn tố giác đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: khoảng tháng 3/2022, T làm tiếp viên karaoke ở quận T thì có người làm chung tên M (không rõ lai lịch) đưa cho T giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Bảo C để sử dụng khi Công an kiểm tra hành chính. Sau đó, T nghỉ làm nhưng vẫn giữ giấy chứng minh nhân dân trên rồi sử dụng vào việc chiếm đoạt tiền vay của Công ty H1 như trên.

Cơ quan điều tra không thu hồi được chứng minh nhân dân mang tên Phạm Bảo C.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Về phần dân sự: Bị hại Công ty TNHH MTV H1 (Đại diện theo ủy quyền bà Thông Thị Kim D) có yêu cầu Trương Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 42.866.650 đồng (trong đó số tiền vay mua bảo hiểm là 5.264.000 đồng, số tiền còn lại là phí và lãi).

Tại bản cáo trạng số 283/CT-VKSHHM ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Nguyễn Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Nguyễn Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Thanh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về phần dân sự: Bị hại Công ty TNHH MTV H1 (Đại diện theo ủy quyền bà Thông Thị Kim D) có yêu cầu Trương Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 42.866.650 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Trương Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, với bản kết luận điều tra của Công an huyện H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 01/4/2022, tại nhà số F T, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Nguyễn Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối sử dụng giấy chứng minh nhân dân của người khác dán ảnh của mình để vay và chiếm đoạt số tiền 40.264.000 (Bốn mươi triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng của Công ty TNHH MTV H1 để tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền vay nhằm mục đích tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Khoảng tháng 9/2022, sau khi làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Bị cáo bị truy nã theo Quyết định số 09/QĐ-CSĐT-HS ngày 17/4/2023, sau đó ngày 24/8/2023 bị cáo bị công an huyện Hóc Môn bắt.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 04/3/2008, bị đưa vào trường G do thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 04/3/2008 của UBND quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH MTV H1 (Đại diện theo ủy quyền bà Thông Thị Kim D) có yêu cầu Trương Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 42.866.650 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với đối tượng tên M là người cung cấp giấy chứng minh nhân dân số 023478634 mang tên Phạm Bảo C cho bị cáo sử dụng, bị cáo khai không biết lai lịch của M ở đâu, Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với chị Phạm Bảo C khai ngày 29/7/2021 bị mất giấy chứng minh nhân dân số 023478634, sau đó đã làm lại căn cước công dân. Chị C không quen biết với T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

2/ Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Nguyễn Thanh T bồi thường cho bị hại Công ty TNHH MTV H1 số tiền là 42.866.650 (Bốn mươi hai triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm năm mươi) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Công ty TNHH MTV H1, nếu bị cáo Trương Nguyễn Thanh T chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 2.143.332 (Hai triệu một trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh